

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST

Ngày: 14/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà: Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trương Đình Bắc

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký phiên tòa:

Bà: Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020; Đối với các bị cáo:

1. Trần Phú Th, sinh năm: 1985; HKTT: Ấp Thôn 6, xã Đ K, huyện BGM, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; Con ông Trần Phú H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có 03 người anh, chị (lớn nhất sinh năm: 1978, nhỏ nhất sinh năm 1983); Bị cáo có vợ tên Trần Thị Xuân A và 01 người con, sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 18 (tháng tù) về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 13/7/2019. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến ngày 17/01/2020 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ biện pháp tạm giam sang biện pháp bảo lãnh. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1995; HKTT: Khu phố Th X, thị trấn T B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị H2; bị cáo có 03 người anh, chị, em (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/7/2019 bị Công an huyện B Đ ra

quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/10/20019. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1980; HKTT: Khu phố Th X, thị trấn T B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc D1, sinh năm: 1991; HKTT: Khu phố Th X, thị trấn T B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ,Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn Q, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp Th T, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/09/2019, Th nhờ Lâm Văn Th điều khiển xe máy hiệu Yamaha màu đỏ đen chở Th và H1 đến cổng nhà nghỉ H Đ (gần quán cà phê 550) rồi Th đi về. Sau đó, Th và H1 đi bộ đến khu vực phía sau quán cà phê 550, do có lưới rào B40 không vào được, H1 biết trong cốp xe của Th có cái kèm cắt bằng sắt (màu đỏ đen, dài 18 cm, có cán bằng nhựa, phần nhựa màu đen dài 7.5 cm, phần nhựa màu trắng dài 04 cm, kìm đã cũ) nên H1 điện thoại cho Th quay lại nhà nghỉ H Đ. Khoảng 10 phút sau, Th quay lại gặp H1, H1 lấy kèm trong cốp xe, rồi Th chạy xe đi còn H1 và Th đi bộ đến khu vực phía sau quán cà phê 550, H dùng kèm cắt 02 lớp lưới 40 vào trong quán cà phê 550, cả hai nhổ trộm 01 cây hoa Mai vàng (loại 05 cánh, chu vi gốc 53 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 70 cm, khoảng 12 năm tuổi, trồng trên mặt đất ở trong vườn), đem ra giấu ở sau lớp lưới B40. Th điện thoại cho Th hỏi mượn xe (lúc này Th đang ngồi với bạn ở quán Cây Me, cách quán cà phê 550 khoảng 500 mét). Lâm Văn Th điều khiển xe chạy đến cổng nhà nghỉ H Đ đưa xe cho Th, Th lấy xe chở Th lại quán Cây Me để Th ở đây, rồi quay lại cùng Nguyễn Văn H1 chở gốc mai về nhà của ông Vũ Văn Qu thuộc Ấp Th T, thị trấn Th B, huyện B Đ cất giấu ở sau vườn, sau đó H1 quay lại đón Th, H1 vào nhà Quang, Th về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 12/09/2019, H đến nhà ông Nguyễn Ngọc D1 là người kinh doanh cây kiểng hỏi bán cây hoa Mai, sau khi xem cây ông D1 đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau khi lấy tiền Th và H1 chia nhau tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 60/2019/BKL-ĐGTS ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: 01 cây mai vàng , loại 05 cánh, chu vi gốc 53cm, chiều cao từ gốc đến ngọn 70cm khoảng 12 năm tuổi, trồng trong chậu (không tính giá trị chậu) tại thời điểm ngày 12/9/2019 có giá trị là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Cáo trạng số: 11/Ctr-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố các bị cáo Trần Phú Th, Nguyễn Văn H1 theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Phú Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn D đã nhận được lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Th, bị cáo H1 bồi thường tiền chi phí chuyển chở vận chuyển đưa cây mai về.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Ngọc D1, trong quá trình giải quyết ông D1 không có yêu cầu gì.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; Bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng, lười lao động là các đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/09/2019, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo Th, và H1 có hành vi lén lút vào sau quán cà phê 550 của ông Nguyễn Văn D tại Khu phố Th X, thị trấn T B trộm một cây mai, loại 05 cánh, chu vi gốc 53 cm, chiều cao từ gốc đến ngọn là 73 cm khoảng 12 năm tuổi. Sau khi lấy được tài sản trộm cắp các bị cáo đã giấu sau vườn của ông Vũ Văn Q, ngày 12/09/2019 đem bán cho ông Nguyễn Ngọc D1 (chuyên trồng kinh doanh cây cảnh) với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) số tiền trên các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết. Ông Nguyễn Văn D đã trình báo công an về sự việc trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 60/2019/BKL-ĐGTS ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: Tài sản các bị cáo Th và H1 chiếm đoạt có trị giá là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 17/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố đối với các bị cáo Trần Phú Th, Nguyễn Văn H1 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý bất ổn trong nhân dân tại địa bàn nơi xảy ra vụ án.

Các bị cáo là người thành niên ý thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, điều này thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo H1 giữ vai trò vừa là người khởi xướng vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Th là người giúp sức rất tích cực cho H1 và cả hai cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy các bị cáo H1 và Th phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1: Ngày 26/7/2019 bị Công an huyện B Đ bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/10/2019.

Đối với bị cáo Trần Phú Th: Ngày 10/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 13/7/2019 chấp hành xong án phạt tù. Tuy chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Các bị cáo Th và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo Th có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 10/8/2018, Trần Phú Th đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện B Đ xử phạt 01 năm 06 tháng, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục tái phạm về hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện rõ ý thức tuân thủ pháp luật không tốt của bị cáo, mức hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1: Ngày 26/7/2019, bị cáo H đã bị công an huyện B Đ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không xem đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. HĐXX cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu 02 bị cáo bồi thường chi phí vận chuyển tài sản HĐXX không xét.

Đối với ông Nguyễn Ngọc D1 đã mua cây hoa Mai do các bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên ông D1 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. HĐXX không xét.

Đối với Lâm Văn Th, trong quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận đã nhờ Th chở đến khu vực nhà nghỉ H Đ, sau đó, Th gọi Th quay lại lấy kèm trong cốp xe Th. Việc lấy trộm tài sản này Th không biết, chỉ căn cứ lời khai của các bị cáo thì chưa đủ cơ sở xác định Th là đồng phạm. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với ông Vũ Văn Q sau khi lấy được tài sản trộm cắp là cây hoa Mai bị cáo Th, H các đem cất giấu sau vườn nhà ông Qu, ông Qu không biết nên không đề cập xử lý là có cơ sở. HĐXX không xét.

[8] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng:

-01 cây mai vàng là tài sản của ông Nguyễn Văn D, ngày 16/9/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông D. HĐXX không đề cập.

-01 cái kim màu đỏ đen, dài 18 cm, có cán bằng nhựa, phần nhựa màu đen dài 7.5 cm, phần nhựa màu đỏ dài 04 cm, kim đã cũ là công cụ sử dụng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Phú Th, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Phú Th 12 (mười hai) tháng tù kể từ ngày bị cáo bị bắt đi Th hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến ngày 17/01/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm I, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo bị tạm giam 07/11/2020

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kim màu đỏ đen, dài 18 cm, có cán bằng nhựa, phần nhựa màu đen dài 7.5 cm, phần nhựa màu đỏ dài 04 cm, kim đã cũ là công cụ sử dụng phạm tội.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Trần Phú Th mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Chúc